

Số: 6651/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển giao thông vận tải

ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

ĐẾN Số:.....11333.....
Ngày:..05/10/2016.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chuyển:.....
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 24/6/2004 và Luật giao thông đường thủy nội địa sửa đổi số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/1/2008 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định quy hoạch và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 5030/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt quy hoạch Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 8847/KH-UBND ngày 06/11/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về đầu tư, khai thác phát triển tour, tuyến du lịch đường thủy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng v/v phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí xây dựng "Quy hoạch chi tiết phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030";

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4411/TTr-SGTVT ngày 09/9/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm và mục tiêu phát triển

1. Quan điểm phát triển

- Giao thông thủy nội địa có vai trò quan trọng và là một bộ phận không thể tách rời trong phát triển kinh tế xã hội thành phố Đà Nẵng. Quy hoạch nhằm đảm bảo phát huy tối đa lợi thế của vận tải thủy nội địa kết nối thuận lợi với các phương thức vận tải đường bộ, đường biển nhằm thúc đẩy ngành du lịch của thành phố.

- Quy hoạch phát triển giao thông thủy nội địa thành phố Đà Nẵng theo hướng tận dụng mạng lưới sông kênh hiện có, đồng thời chú trọng cải tạo nâng cấp một cách hợp lý để đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách du lịch, đảm bảo khả năng giao thông thông suốt trong phạm vi thành phố, giữa T.p Đà Nẵng và các tỉnh khác của khu vực.

- Đảm bảo sự phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật của mạng lưới đường thủy nội địa, bao gồm quy hoạch chuẩn tắc luồng lạch, quy hoạch mạng lưới cảng, bến cũng như định hướng phát triển đội tàu thủy nội địa.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng đường thủy nội địa gắn kết với mạng lưới đường bộ, cảng biển tạo thành hệ thống liên hoàn. Đối với các công trình vượt sông phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật phù hợp cấp luồng được quy hoạch.

- Phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch của thành phố; Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân gian, các thiết chế văn hóa, các nghề truyền thống tại các làng quê dọc tuyến sông. Góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân tại những nơi hình thành các tour du lịch, điểm đến du lịch đường sông.

- Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư (đặc biệt sử dụng nguồn vốn ODA, WB v.v...) để phát triển cơ sở hạ tầng. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng và tham gia kinh doanh vận tải. Kết hợp hài hòa giữa phát triển giao thông đường thủy nội địa với thủy lợi, thủy sản và an ninh quốc phòng.

- Phát triển đội tàu phù hợp với điều kiện luồng lạch, có tính năng kỹ thuật cao, bảo đảm an toàn vận tải và bảo vệ môi trường sinh thái. Đến năm 2018 chuẩn hóa đội tàu phù hợp với các mẫu thiết kế gam tàu du lịch phổ biến trên thế giới.

- Các tàu có trọng tải lớn hơn theo quy hoạch nhưng có thông số kỹ thuật phù hợp với khả năng tiếp nhận của bến cảng, phù hợp với điều kiện mực nước, luồng lạch (bề rộng, chiều sâu, tính không...), đảm bảo điều kiện an toàn được

xem xét cấp phép cho từng trường hợp cụ thể trên cơ sở nhu cầu vận tải hành khách và các yếu tố cảnh quan, an toàn đường thủy nội địa khác.

2. Mục tiêu phát triển:

a) Mục tiêu chung:

- Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng đảm bảo phát triển bền vững ngành giao thông vận tải đường thủy.

- Khai thác tiềm năng, thế mạnh của du lịch đường thủy nội địa tạo sản phẩm du lịch mới hấp dẫn, góp phần đa dạng hóa loại hình sản phẩm du lịch, đáp ứng nhu cầu du khách trong và ngoài nước khi đến thành phố Đà Nẵng.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư cụ thể theo quy mô, cấp kỹ thuật và đề xuất phương án cải tạo, chỉnh trị, nâng cấp các tuyến sông chính trong địa bàn thành phố để nâng cao khả năng khai thác vận tải liên hoàn giữa các tỉnh trong khu vực hỗ trợ vận tải đường bộ; đường sắt, xác định các công trình ưu tiên đầu tư và quan tâm vấn đề an toàn giao thông vận tải thủy.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu kinh tế - xã hội: Nâng cao hơn nữa vai trò và hiệu quả kinh tế của giao thông thủy bằng việc phát huy năng lực hoạt động của các tuyến vận tải chính của thành phố kết nối với các tuyến đường thủy quốc gia. Quy hoạch thiết lập, bổ sung các tuyến vận tải thủy phục vụ du lịch và cải tạo hợp lý về hạ tầng kỹ thuật.

- Mục tiêu kỹ thuật: Đánh giá và xây dựng lại mạng lưới giao thông thủy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cùng cơ sở hạ tầng kỹ thuật một cách hợp lý theo cấp kỹ thuật và theo nhiệm vụ vận tải để đảm bảo tính kết nối liên hoàn trong khu vực và giữa các khu vực với các tỉnh lân cận, các vùng kinh tế trong cả nước, bảo đảm vận tải thông suốt, an toàn và hiệu quả.

- Mục tiêu quản lý: Nâng cao năng lực và hiệu lực trong công tác quản lý chuyên ngành nhằm hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý và bảo đảm tính hệ thống tính toàn diện và tính tập trung thống nhất từ trung ương đến địa phương. Tạo môi trường pháp lý làm cơ sở từng bước cải tạo môi trường vùng nước và vùng dân cư ven sông, đảm bảo vệ sinh môi trường luồng lạch, an toàn trong vận tải đường thủy nội địa (ĐTNĐ).

II. Quy hoạch phát triển đường thủy nội địa thành phố Đà Nẵng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

1. Quy hoạch phát triển vận tải:

a) Quy hoạch tuyến vận tải:

- Theo chiến lược phát triển: Quy hoạch phát triển du lịch bằng đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo 02 phương thức sau:

+ Vận tải khách du lịch trên sông đến các điểm du lịch: Áp dụng cho tất cả các tuyến vận tải thủy.

+ Du thuyền trên sông: Áp dụng cho tuyến đường thủy nội địa trên sông Hàn mục đích ngắm cảnh các công trình ven sông, đặc biệt về đêm.

- Theo phân cấp quản lý:

+ Các tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền cho Sở GTVT Đà Nẵng quản lý gồm: Sông Hàn dài 9,4km; sông Vĩnh Điện dài 10,3km.

+ Các tuyến vận tải do địa phương quản lý gồm: sông Cẩm Lệ dài 8,7 km; sông Túy Loan dài 14,1km; sông Yên dài 6,1km; sông Quá Giáng dài 2,3km; sông Cổ Cò dài 8,3km; sông Cu Đê dài 39,7km.

+ Theo tour tuyến phục vụ du lịch: Quy hoạch gồm 8 tuyến vận tải:

+ Luồng tuyến vận tải du lịch hiện hữu gồm:

- Tuyến cầu sông Hàn – Trần Thị Lý: Chiều dài 4 Km.
- Tuyến sông Hàn – cửa biển – Bán đảo Sơn Trà: Chiều dài 8km.
- Tuyến sông Hàn – Hòn Chảo (đảo Ngọc): Chiều dài 15km.
- Tuyến sông Hàn – Cù Lao Chàm: Chiều dài 50km.

+ Giai đoạn đến năm 2017 mở thêm 04 tuyến vận tải du lịch bằng đường thủy nội địa mới gồm:

- Tuyến sông Hàn – Ngũ Hành Sơn: Chiều dài 13,5km.
- Tuyến sông Hàn – Cẩm Lệ - Túy Loan – Thái Lai: Chiều dài 20,2km.
- Tuyến sông Cu Đê – Trường Định: Chiều dài 10,4km.
- Tuyến sông Hàn – Vĩnh Điện: Chiều dài 15,2km.

- Theo tuyến sông phục vụ du lịch (chiều dài tuyến sông được xác định từ điểm đầu sông đến điểm bến phục vụ du lịch cuối cùng + 200m để quay tàu và tập kết neo đậu chờ khách), chi tiết gồm: Sông Hàn 9,4km; sông Vĩnh Điện 9,1km; sông Cẩm Lệ 8,7 km; sông Túy Loan 5,5km; sông Yên 6,1km; sông Bầu Sấu (không quy hoạch phục vụ du lịch); sông Cổ Cò (7,3km); sông Cu Đê (10,4km).

b) Quy hoạch đội tàu vận tải khách du lịch:

- Phát triển đội tàu theo hướng đa dạng nhưng ưu tiên, khuyến khích phát triển các loại tàu theo hướng chuyên dụng, riêng đối với tàu khách, ưu tiên phát triển các loại tàu khách theo hướng hiện đại, an toàn để đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách và vận tải phục vụ du lịch trên địa bàn thành phố. Đến năm 2018 chuẩn hóa đội tàu phù hợp với các mẫu thiết kế gam tàu du lịch phổ biến trên thế giới phù hợp với điều kiện từng tuyến vận tải và yêu cầu vận chuyển.

- Phát triển đội tàu chuẩn hóa theo hướng:

+ Tuyến ven biển, tuyến đảo: Tàu từ 30 đến 50 khách và lớn hơn; phân cấp tàu SB, riêng tuyến quanh Bán đảo Sơn Trà sử dụng cấp tàu SI, tuyến Sông Hàn -

Cù Lao Chàm do quãng đường dài (50km) khuyến khích sử dụng phương tiện tàu cao tốc.

+ Tuyến du thuyền sông Hàn: Tàu từ 50 đến 250 khách.

+ Tuyến du lịch nội địa trên sông đến các điểm du lịch: Tàu từ 20 đến 30 khách.

c) Quy hoạch tổng thể về bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa:

- Tăng cường các hoạt động quản lý, kỹ thuật và tuyên truyền giáo dục đảm bảo giảm thiểu số vụ tai nạn giao thông đường thủy trên địa bàn. Tập trung vào các giải pháp đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn, kiểm tra giám sát các hoạt động vận tải, đầu tư hệ thống báo hiệu, thanh thải luồng lạch.

- Trước mắt đối với các tàu du thuyền trên sông Hàn yêu cầu phải lắp đặt hệ thống định vị AIS (giám sát hành trình) nhằm thuận lợi cho công tác quản lý.

2. Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng:

a) Quy hoạch hệ thống cảng, bến thủy nội địa phục vụ du lịch:

Theo Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 06/1/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt sơ đồ vị trí đón trả khách và neo đậu tàu thuyền trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, với tổng số vị trí đón trả khách du lịch là 38 vị trí.

(Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm).

Ngoài ra, tùy theo nhu cầu thực tế khai thác du lịch của thành phố thì có thể bổ sung xây dựng các bến du lịch có kết cấu phù hợp dọc trên tuyến đường Trường Sa, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Sa, vị trí có thể ở khu vực Biển Đông Resort, Bãi tắm công cộng: Mỹ Khê, Sao Biển .. bằng hình thức xã hội hóa, để có thể đón khách từ bãi biển ra bãi lặn san hô hoặc có thể đi các nơi khác.

b) Quy hoạch các tuyến đường thủy nội địa phục vụ du lịch

- Sông Cu Đê: Quy hoạch tuyến phục vụ du lịch từ cửa sông Cu Đê đến điểm bến X4 (+200m) dài 10,4km đạt cấp V.

- Sông Hàn: Tổng chiều dài tuyến 9,4km, quy hoạch phát triển du lịch, bao gồm các đoạn tuyến sau:

+ Đoạn từ cửa sông Hàn đến hạ lưu cầu sông Hàn dài 4km đạt cấp I.

+ Đoạn từ hạ lưu cầu sông Hàn đến hạ lưu cầu Nguyễn Văn Trỗi dài 2,4km đạt cấp III.

+ Đoạn từ hạ lưu cầu Nguyễn Văn Trỗi đến ngã 3 sông Hàn - Vĩnh Điện - Cẩm Lệ dài 3km đạt cấp IV.

Ngoài phạm vi luồng tàu sông Hàn và hành lang bảo vệ luồng tàu, khu nước còn lại được định hướng quy hoạch thiết lập các vị trí bến đón trả khách theo quy hoạch du lịch của thành phố và bổ sung thêm các vị trí điểm neo đậu tàu dọc theo 02 bên đường bờ để tập kết tàu giảm tải cho các bến cứng khi nhu cầu bến tăng cao.

- Sông Cẩm Lệ: Quy hoạch từ ngã 3 sông Hàn - Vĩnh Điện - Cẩm Lệ đến ngã 3 sông Túy Loan - Cẩm Lệ - Sông Yên dài 8,7km giữ cấp V.

- Sông Túy Loan: Quy hoạch từ ngã 3 sông Túy Loan - Cẩm Lệ - Sông Yên đến điểm bến X14+200m dài 5,5km, giữ cấp VI.

- Sông Yên: Quy hoạch từ ngã 3 sông Túy Loan - Cẩm Lệ - Sông Yên lên đến điểm bến X15+200m dài 6,1km hiện tại chưa vào cấp, quy hoạch đạt cấp VI.

- Sông Vĩnh Điện (đoạn qua địa phận Đà Nẵng) từ ngã 3 sông Hàn - Vĩnh Điện - Cẩm Lệ đến điểm bến X9+200m dài 9,1km. Quy hoạch giữ cấp V.

- Sông Quá Giáng (Bầu Sấu): Quy hoạch từ ngã 3 sông Vĩnh Điện - Bầu Sấu đến hết địa phận Đà Nẵng dài 2,3km hiện tại chưa vào cấp, quy hoạch đạt cấp VI.

- Sông Cổ Cò: Quy hoạch từ ngã 3 sông Vĩnh Điện - Cổ Cò đến điểm bến X7 (+200m) dài 7,3km hiện tại chưa vào cấp. Quy hoạch đến năm 2020: Đoạn từ ngã 3 Vĩnh Điện - Cổ Cò đến hạ lưu Chùa Quan Âm dài 3,5km đạt cấp V; Đoạn còn lại từ hạ lưu Chùa Quan Âm đến cuối tuyến dài 3,8km, giai đoạn đến 2020 đạt cấp VI. Sau 2020 nâng cấp toàn tuyến đạt cấp V (sau khi nâng tỉnh không cầu Biện).

(Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm)

c) Quy hoạch hệ thống phao tiêu báo hiệu đường thủy nội địa

- Đối với các tuyến đường thủy nội địa do Trung ương quản lý đã được trang bị hệ thống phao tiêu, tín hiệu, báo hiệu theo quy hoạch sẽ được hiện đại hóa từng bước theo các quy hoạch từng tuyến sông và từng dự án cụ thể của Trung ương.

- Đối với các tuyến đường thủy nội địa do thành phố quản lý định hướng đến năm 2020 đều được trang bị hệ thống phao tiêu, báo hiệu giao thông đường thủy đầy đủ theo quy chuẩn ngành QCVN 39:2011/BGTVT.

d) Quy hoạch hệ thống kè bảo vệ đường bờ:

Xây dựng một số tuyến kè bảo vệ bờ trên sông Cu Đê, sông Cẩm Lệ, sông Túy Loan, Sông Yên, sông Vĩnh Điện, Quá Giáng và Cổ Cò nhằm mục đích bảo vệ bờ sông, tạo cảnh quan cho khu đô thị ven sông.

3. Các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020

a) Về luồng tuyến

- Khảo sát, thiết lập, công bố các tuyến luồng theo quy hoạch đi vào khai thác sử dụng phục vụ du lịch.

- Đầu tư nạo vét và thiết lập bổ sung hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa luồng tàu sông Cu Đê, Cẩm Lệ, Túy Loan, Cổ Cò.

- Phá dỡ đập Đồng Nò, đập Bờ Quang phục vụ thông tuyến sông Cổ Cò.

- Mở tuyến đường thủy nội địa ven biển Đà Nẵng - Cù Lao Chàm.

- Cải tạo, xây dựng các tuyến kè ven sông bảo vệ bờ trên sông Cu Đê, sông Cẩm Lệ, sông Túy Loan, Sông Yên, sông Vĩnh Điện, Quá Giáng và Cổ Cò.

b) Về bến, cảng thủy nội địa phục vụ du lịch

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp cảng sông Hàn thành cảng hành khách chính của thành phố, nghiên cứu bổ sung dịch vụ trên tàu, tổ chức tập huấn nâng cao chất lượng và kỹ năng phục vụ, thuyết minh cho đội ngũ lái tàu và nhân viên phục vụ trên tàu.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp cảng Thuận Phước và cảng Sông Thu hỗ trợ cảng Sông Hàn trong việc neo đậu tàu thuyền và làm điểm xuất phát của tuyến du lịch.

- Xây dựng cầu tàu tại các khu vực Trạm biên phòng CT15 phục vụ tuyến du lịch cảng sông Hàn - cửa biển - bán đảo Sơn Trà.

- Xây dựng cầu tàu tại khu vực K20 tại khu vực Nhà truyền thống; Phá dỡ đập Bờ Quang và đập Đồng Nò và xây dựng cầu tàu khu vực chùa Quan Thế Âm phục vụ tuyến du lịch cảng Sông Hàn - Danh thắng Ngũ Hành Sơn.

- Xây dựng cầu tàu tại khu vực làng Túy Loan và làng Thái Lai, nghiên cứu đầu tư bổ sung cầu tàu kết nối di tích lịch sử Phong Lệ và làng rau La Hường phục vụ tuyến du lịch cảng sông Hàn - Cẩm Lệ - Túy Loan.

- Xây dựng bến bãi, cầu tàu tại khu đất cạnh chân cầu phía Bắc cầu Nam Ô X1 (sông Cu Đê) phục vụ tuyến du lịch sinh thái gắn với văn hóa tâm linh Miếu Bà, đình Thủy Tú.

4. Nguồn vốn thực hiện:

a) Đối với các tuyến đường thủy nội địa do Trung Ương quản lý: Nguồn vốn để đầu tư nâng cấp đối với các tuyến đường thủy nội địa do Trung Ương quản lý sẽ từ nguồn kinh phí của Trung Ương theo các quy hoạch và dự án được phê duyệt.

b) Nguồn vốn ngân sách thành phố: Tập trung đầu tư cho các hạng mục cơ sở hạ tầng quan trọng như: Khảo sát, thiết lập, công bố luồng tuyến đường thủy nội địa, nạo vét, duy tu, trang bị phao tiêu báo hiệu cho các tuyến đường thủy nội địa, đầu tư và cải tạo các tuyến kè ven sông và một số dự án dân sinh cấp thiết khác. Dự kiến nguồn vốn đầu tư đến năm 2020 khoảng 200 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 05 đính kèm).

c) Nguồn vốn huy động của doanh nghiệp: Chủ yếu tập trung đầu tư xây dựng các hạng mục sau:

- Đối với các cảng, bến thủy nội địa phục vụ du lịch chính của thành phố: Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng và tham gia kinh doanh vận tải.

- Đối với các cảng, bến phục vụ cho khách du lịch riêng của các doanh nghiệp thì doanh nghiệp tự bỏ vốn đầu tư. Việc đầu tư, xây dựng cảng, bến tuân thủ theo quy định hiện hành.

- Đối với phương tiện vận tải: Vốn đầu tư phương tiện vận tải thủy do các doanh nghiệp tự đầu tư theo nhu cầu của thị trường và khả năng của mỗi doanh nghiệp và cá nhân.

- Đối với công tác nạo vét, duy tu luồng đường thủy nội địa: Ưu tiên thực hiện xã hội hóa theo hình thức nạo vét luồng đường thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.

5. Giải pháp, chính sách thực hiện:

a) Giải pháp phát triển vận tải thủy nội địa

- Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia dịch vụ vận tải thủy nội địa và đổi mới phương tiện, công nghệ, trang thiết bị dịch vụ vận tải.

- Tổ chức các đầu mối vận tải, nâng cao năng lực khai thác hệ thống cơ sở hạ tầng và phương tiện hiện có nhằm hỗ trợ vận tải đường bộ.

b) Giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

- Ưu tiên đầu tư phát triển các dự án trọng điểm có tính chất đột phá, hiệu quả cao.

- Huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước với nhiều hình thức đầu tư khác nhau (BOT, BT, BO, PPP, ...); cân đối bố trí ngân sách nhà nước hàng năm để hoàn thành các dự án chuyên tiếp sớm đưa vào khai thác phát huy hiệu quả đầu tư.

- Huy động mọi nguồn lực trong các tổ chức kinh tế, xã hội và người dân tham gia bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường thủy nội địa; chỉnh trị, nạo vét các tuyến đường thủy nội địa đảm bảo khai thác hiệu quả.

- Dành quỹ đất phát triển cơ sở hạ tầng lâu dài.

c) Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kết hợp với tăng cường chế việc thi hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

- Tổ chức thẩm định an toàn giao thông đối với tất cả các công trình nâng cấp và xây dựng mới, tăng cường áp dụng các công nghệ hỗ trợ và kiểm soát giao thông tiên tiến như ITS, hệ thống camera, ...

- Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý giao thông đường thủy nội địa tại Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ đường thủy nội địa và các UBND các quận, huyện.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch và quản lý người điều khiển phương tiện vận tải, chất lượng kiểm định phương tiện thủy nội địa.

d) Giải pháp về nâng cao-chất lượng đào tạo và cấp chứng chỉ cho thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

- Thường xuyên tổ chức phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về đường thủy nội địa cho các thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Tăng cường tuyên truyền, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp bố trí thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa không đúng chức danh và thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn hoặc sử dụng bằng, chứng chỉ chuyên môn không phù hợp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình đào tạo, sát hạch, cấp chứng chỉ thuyền viên, người điều khiển phương tiện thủy nội địa.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo để phát triển nguồn nhân lực.

e) Giải pháp về nâng cao hiệu quả công tác quản lý đăng ký, đăng kiểm phương tiện

- Đề xuất các giải pháp linh hoạt theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp thực thi pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý.

- Tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước của các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương, đặc biệt là ở cấp xã, phường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật về công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Phổ biến các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện vận tải thủy nội địa.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị đăng ký đăng kiểm ở các địa phương cũng như hoạt động tuần tra kiểm soát để hạn chế tình trạng vi phạm về đăng ký, đăng kiểm của các phương tiện thủy nội địa.

- Khi nhà đầu tư được thành phố cấp giấy phép đầu tư tàu mà trong thời gian 06 tháng không thực hiện đầu tư thì thành phố sẽ thu hồi lại giấy phép.

f) Giải pháp, chính sách áp dụng khoa học, công nghệ mới

Áp dụng các phương thức vận tải tiên tiến, hiệu quả và sử dụng công nghệ thông tin vào các khâu quản lý, điều hành và khai thác giao thông vận tải đường thủy nội địa.

g) Các giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển giao thông vận tải thủy nội địa: Để triển khai và tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch sau khi đã được phê duyệt, nên thực hiện các giải pháp sau:

- Công bố quy hoạch để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện, đồng thời kêu gọi đầu tư.

- Đảm bảo về chính sách tài chính cho hệ thống quản lý giao thông đường thủy nội địa.

- Nghiên cứu đề xuất một số đề án thực hiện Quy hoạch như: Đề án bảo vệ hành lang an toàn đường thủy, tổ chức sắp xếp lại bến thủy nội địa trên địa bàn thành phố, các dự án đầu tư nạo vét luồng lạch, chỉnh trị luồng, chống sạt lở, ...

- Giao nhiệm vụ theo dõi thông kê thường xuyên và duy trì chế độ báo cáo thường xuyên về giao thông đường thủy nội địa.

- Thường xuyên bám sát các chủ trương, chính sách dự án từ cấp Trung ương (Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam).

- Tạo điều kiện cung cấp thông tin và tiếp xúc với các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào cảng, bến.

- Tranh thủ các nguồn lực từ ngân sách và các nguồn từ doanh nghiệp để lập các phương án quy hoạch, thiết kế chi tiết để giới thiệu với các nhà đầu tư tiềm năng về dự án, tạo điều kiện triển khai thu hút đầu tư.

- Có các biện pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai nhanh chóng, hoàn vốn được.

Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch

1. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan thực hiện việc công bố công khai quy hoạch và quản lý quy hoạch theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Lập Kế hoạch đầu tư phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa của thành phố hàng năm và từng giai đoạn theo lộ trình phát triển phù hợp với quy hoạch được duyệt, báo cáo UBND thành phố xem xét chấp thuận để triển khai thực hiện;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cho UBND thành phố về cơ chế, chính sách huy động, kêu gọi và tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển và bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải đường thủy nội địa của thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và trình UBND thành phố ban hành các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa của thành phố;

- Cân đối nhu cầu vốn, đề xuất UBND thành phố bố trí vốn Ngân sách hàng năm cho đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải đường thủy nội địa của thành phố.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan xây dựng và trình UBND thành phố ban hành các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cho công tác

quản lý, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố;

- Cân đối nguồn vốn và tham mưu để UBND thành phố phân bổ nguồn vốn Ngân sách địa phương hàng năm cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố theo phân cấp và phù hợp với nhu cầu thực tế.

4. Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao

- Sở Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố xem xét đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng các điểm đến phục vụ du lịch bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả khai thác.

5. Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong việc công bố đến các xã, phường ven sông và các doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn để biết và thực hiện;

- Quản lý, phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải đường thủy nội địa theo phân cấp quản lý và chức năng nhiệm vụ được giao.

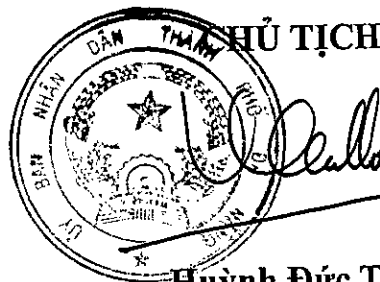
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Du lịch, Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch UBND các quận, huyện, Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTTU, TTHĐND thành phố;
- CT và các PCT;
- CVP và các PCVP;
- Luru, QLĐTh, SGTVT.

20



Huỳnh Đức Thơ

PHỤ LỤC 01
DỰ BÁO HÀNH KHÁCH DU LỊCH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
(Kèm theo Quyết định số 465A./QĐ-UBND ngày 30.. tháng .9. năm 2016)

Mốc thời gian	Năm 2020	Năm 2025	Năm 2030
Khách (người)	303.779 ÷ 325.869	387.708 ÷ 457.048	428.061 ÷ 529.843

PHỤ LỤC 02
DỰ BÁO ĐỘI TÀU QUY HOẠCH TRÊN CÁC TUYẾN VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm 2016)

Đơn vị: tàu

TT	Tuyến du lịch	Năm 2020	Năm 2025	Năm 2030
1	Sông Hàn – Cầu Trần Thị Lý			
-	Tàu 100-250 khách	4	5	6
-	Tàu 50-100khách	33	44	51
2	Sông Hàn - Cửa biển - BD Sơn Trà (30 ÷ 50 khách và lớn hơn)	4	10	15
3	Sông Hàn - Hòn Chảo (Đảo Ngọc) (30 ÷ 50 khách và lớn hơn)	8	12	14
4	Sông Hàn - Cù Lao Chàm (30 ÷ 50 khách và lớn hơn)	2	3	4
5	Sông Hàn - Ngũ Hành Sơn (20 ÷ 30 khách)	7	11	13
6	Cẩm Lệ - Túy Loan - Thái Lai (20 ÷ 30 khách)	7	10	12
7	Cu đê - Trường Định (20 ÷ 30 khách)	6	9	11
8	Sông Hàn - Vĩnh Điện (20 ÷ 30 khách)	4	6	8
	Tổng cộng	75	110	134

Ghi chú: Đội tàu quy hoạch trên các tuyến đường thủy nội địa bao gồm tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác (tàu nhà hàng...) có động cơ hoặc không có động cơ, chuyên hoạt động trên đường thủy nội địa theo quy định của Luật GT_đ đường thủy nội địa 2014.

PHỤ LỤC 03
QUY HOẠCH CÁC CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA
(Kèm theo Quyết định số 6651./QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016)

TT	Tên cảng, bến thủy nội địa	Địa điểm	Ghi chú
I	Tuyến du lịch sông Hàn		
1	Bến du thuyền tại khu vực dự án bất động sản và bến du thuyền Đà Nẵng	Phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà.	
2	Bến du thuyền tại khu vực dự án Olalani Riverside Tower	Phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà.	
3	DHC-MARINA Bến du thuyền và Câu lạc bộ thể thao dưới nước	Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà.	Đã xây dựng
4	Cầu tàu tại khu vực Khu dịch vụ du lịch ven sông Hàn	Phường An Hải Tây, quận Sơn Trà.	
5	Khu phức hợp Bến cảng du thuyền sông Hàn	Phường Thuận Phước, quận Hải Châu.	
6	Bến du thuyền tại khu vực cảng sông Hàn	Phường Thạch Thang, quận Hải Châu.	
7	Bến du thuyền tại nhà máy đóng tàu sông Thu (cũ)	Phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu.	
8	Vị trí bến du thuyền vào quy hoạch dự án khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài Tưởng Niệm.	Phước Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu	
II	Tuyến du lịch sông Cu Đê – sông Trường Định: 04 vị trí		
9	Khu vực phía Bắc cầu Nam Ô	Xã Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu	
10	Khu vực bên Hầm Vàng trên tuyến sông Cu Đê cách cầu Nam Ô khoảng 1km (cuối đường Ngô Xuân Thu)	Xã Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu	
11	Khu vực phía Tây dự án Golden Hills mở rộng (phía Tây cầu Trường Định).	Xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang	
12	Khu vực Khe Rằm, xã Hòa Bắc (định hướng du lịch tắm, thăm quan suối tự nhiên Khe Rằm).	Xã Hòa Bắc, Huyện Hòa Vang	
III	Tuyến du lịch sông Cỏ Cò – Sông Cái (S.Vĩnh Điện): 05 vị trí		



TT	Tên cảng, bến thủy nội địa	Địa điểm	Ghi chú
13	Khu vực khu di tích lịch sử làng văn hóa K20	Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn	
14	Khu vực chùa Quan Thế Âm thuộc khu công viên văn hóa lịch sử Ngũ Hành Sơn.	Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	
15	Khu vực khu đô thị công nghệ FPT Đà Nẵng.	Phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn	
16	Khu vực khu liên hợp thể dục thể thao Hòa Xuân.	Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ	
17	Khu vực khu nghỉ dưỡng cho người cao tuổi theo tiêu chuẩn Nhật Bản (phía Đông sông Vĩnh Điện đoạn giáp Quảng Nam).	Phường Hòa Quý, Quận Ngũ Hành Sơn	
IV	Tuyến du lịch sông Cẩm Lệ - sông Túy Loan – sông Yên: 06 vị trí		
18	Khu vực Trung tâm hội chợ triển lãm.	Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ	
19	Khu vực làng Phong Lệ.	Phường Hòa Châu, Huyện Hòa Vang	
20	Khu vực Cẩm Nê, xã Hòa Tiến.	Xã Hòa Tiến, Huyện Hòa Vang	
21	Khu vực khu di tích đình làng Túy Loan.	Xã Hòa Phong, Huyện Hòa Vang	
22	Khu vực khu du lịch Thái Lai.	Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang	
23	Khu vực Bara An Trạch – xã Hòa Khương.	Xã Hòa Khương, Huyện Hòa Vang	
V	Tuyến du lịch xung quanh Bán đảo Sơn Trà: 15 vị trí.		

PHỤ LỤC 04
QUY HOẠCH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số 665A/QĐ-UBND ngày 30. tháng 9. năm 2016)

TT	Tên sông	Chiều dài (km)		Cấp hiện trạng	Quy hoạch				
		Theo tuyến quản lý	Tuyến phục vụ DL		Năm 2020	Năm 2025	Năm 2030		
1	Sông Hàn (ĐTND quốc gia)								
-	Đoạn từ cửa sông Hàn đến hạ lưu cầu sông Hàn	4	4	I	I	Giữ cấp			
-	Đoạn từ hạ lưu cầu sông Hàn đến hạ lưu cầu Nguyễn Văn Trỗi	2,4	2,4	III	III				
-	Đoạn từ hạ lưu cầu Nguyễn Văn Trỗi đến ngã 3 sông Hàn – Vĩnh Điện – Cẩm Lệ	3	3	IV	IV				
2	Sông Vĩnh Điện (ĐTND quốc gia)	10,3	9,1	V	V	Giữ cấp			
3	Sông Cẩm Lệ	8,7	8,7	V	V	Giữ cấp			
4	Sông Túy Loan	14,1	5,5	VI	VI	Giữ cấp			
5	Sông Yên	6,1	6,1	Chưa vào cấp	VI	Giữ cấp			
6	Sông Quá Giáng (Bầu Sấu)	2,3	-	Chưa vào cấp	VI	Giữ cấp			
7	Sông Cu Đê	39,7	10,4	V	V	Giữ cấp			
8	Sông Cỏ Cò	8,3	7,3	Chưa thông tuyến	V (Yêu cầu phá đập Đồng Nò và đập Bờ Quang)				
-	Đoạn từ ngã 3 Vĩnh Điện, Cỏ Cò đến hạ lưu Chùa Quan Âm	3,5	3,5					Giữ cấp	
-	Đoạn từ hạ lưu Chùa Quan Âm đến điểm cuối sông	4,8	3,8					VI	V (nâng tỉnh không cầu Biện)
Tổng cộng		98,9	56,5						

PHỤ LỤC 05
DANH MỤC VỐN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 6651./QĐ-UBND ngày.../... tháng ... năm 2016)

TT	Tên dự án	Năm thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)
I	Luồng đường thủy nội địa		
1	Khảo sát, thiết lập, công bố các tuyến luồng đường thủy nội địa theo quy hoạch đi vào khai thác sử dụng phục vụ du lịch	2016-2017	16
2	Đầu tư nạo vét và thiết lập bổ sung hệ thống báo hiệu ĐTNĐ luồng tàu sông Cu Đê.	2016-2017	15
3	Đầu tư nạo vét và thiết lập bổ sung hệ thống báo hiệu luồng tàu sông Cẩm Lệ, Túy Loan.	2016-2017	5
4	Đầu tư nạo vét và thiết lập hệ thống báo hiệu luồng tàu sông Cổ Cò.	2016-2017	10
5	Phá dỡ đập Đông Nò, đập Bờ Quang.	2016-2017	4
6	Mở tuyến đường thủy nội địa ven biển Đà Nẵng – Cù Lao Chàm.	2016-2017	2
7	Lập dự án cải tạo, xây dựng các tuyến kè ven sông bảo vệ bờ trên sông Cu Đê, sông Cẩm Lệ, sông Túy Loan, Sông Yên, sông Vĩnh Điện, Quá Giáng, Cổ Cò	2017-2018	120
II	Cảng, bến thủy nội địa		
1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp cảng sông Hàn thành cảng du lịch chính của thành phố;	2016-2017	5
2	Đầu tư cải tạo, nâng cấp cảng Thuận Phước và cảng sông Thu hỗ trợ cảng Sông Hàn trong việc neo đậu tàu thuyền và làm điểm xuất phát của tuyến du lịch.	2016-2017	5
3	Xây dựng cầu tàu tại khu vực Trạm kiểm soát biên phòng CT15 (bán đảo Sơn Trà)	2016-2017	2
4	Xây dựng cầu tàu tại khu vực K20	2016-2017	3
5	Xây dựng cầu tàu tại khu vực Bãi Cát Vàng (bán đảo Sơn Trà)	2016-2017	2
6	Xây dựng cầu tàu tại khu vực làng Túy Loan	2016-2017	2
7	Xây dựng cầu tàu tại khu vực làng Thái Lai	2016-2017	2
8	Xây dựng cầu tàu tại khu vực Chùa Quan Thế Âm	2016-2017	2
9	Xây dựng cầu tàu tại khu vực danh thắng Ngũ Hành Sơn	2017-2018	2
10	Xây dựng cầu tàu tại khu vực cạnh chân cầu phía Bắc cầu Nam Ô (sông Cu Đê) phục vụ du lịch	2017-2018	3
	Tổng cộng		200